Sign In

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG
Số: 140/HĐBT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 1991

NGHỊ ĐỊNH

Quy định về kiểm tra, xử lý việc sản xuất, buôn bán hàng giả

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;

Căn cứ vào điều 167 của Bộ Luật hình sự của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Pháp lệnh chất lượng hàng hoá ngày 27 tháng 12 năm 1990;

Căn cứ Pháp lệnh xử phạt vi phạm hành chính ngày 30 tháng 11 năm 1989;

Căn cứ Pháp lệnh bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp ngày 28 tháng 1 năm 1989;

Theo đề nghị của Chủ nhiệm Uỷ ban Khoa học Nhà nước.

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1.- Mọi tổ chức và cá nhân hoạt động trong các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh thuộc mọi thành phần kinh tế phải chịu trách nhiệm trước khách hàng và trước pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hoá của mình; phải đăng ký chất lượng và chịu sự thanh tra, kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hoá của cơ quan quản lý Nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng và của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Điều 2.- Nhà nước nghiêm cấm mọi tổ chức và cá nhân sản xuất, buôn bán hàng giả (kể cả hàng nhập khẩu). Tuỳ theo mức độ gây tác hại, các tổ chức và cá nhân sản xuất, buôn bán hàng giả có thể bị xử lý theo Nghị định này hoặc bị truy tố theo điều 167 của Bộ luật hình sự.

Điều 3.- Hàng giả theo Nghị định này, là những sản phẩm, hàng hoá được sản xuất ra trái pháp luật có hình dáng giống như những sản phẩm, hàng hoá được Nhà nước cho phép sản xuất, nhập khẩu và tiêu thụ trên thị trường; hoặc những sản phẩm, hàng hoá không có giá trị sử dụng đúng với nguồn gốc, bản chất tự nhiên, tên gọi và công dụng của nó.

Điều 4.- Sản phẩm, hàng hoá có một trong những dấu hiệu dưới đây được coi là hàng giả:

1. Sản phẩm, hàng hoá (kể cả hàng nhập khẩu) có nhãn sản phẩm giả mạo hoặc nhãn sản phẩm của một cơ sở sản xuất khác mà không được chủ nhãn đồng ý;

2. Sản phẩm, hàng hoá mang nhãn hiệu hàng hoá giống hệt hoặc tương tự có khả năng làm cho người tiêu dùng nhầm lẫn với nhãn hiệu hàng hoá của cơ sở sản xuất, buôn bán khác đã đăng ký với cơ quan bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp (Cục sáng chế), hoặc đã được bảo hộ theo Điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia;

3. Sản phẩm, hàng hoá mang nhãn không đúng với nhãn sản phẩm đã đăng ký với cơ quan tiêu chuẩn đo lường chất lượng;

4. Sản phẩm, hàng hoá ghi dấu phù hợp tiêu chuẩn Việt Nam khi chưa được cấp giấy chứng nhận và dấu phù hợp tiêu chuẩn Việt Nam;

5. Sản phẩm, hàng hoá đã đăng ký hoặc chưa đăng ký chất lượng với cơ quan Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng mà có mức chất lượng thấp hơn mức tối thiểu cho phép;

6. Sản phẩm, hàng hoá có giá trị sử dụng không đúng với nguồn gốc, bản chất, tự nhiên, tên gọi và công dụng của nó.

Điều 5.- Mọi tổ chức, cá nhân, trước hết là các nhà sản xuất và người tiêu dùng, có quyền phát hiện và tố cáo việc sản xuất, buôn bán hàng giả với cơ quan có thẩm quyền.

Điều 6.- Các cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, xử lý việc sản xuất, buôn bán hàng giả là:

Cơ quan quản lý thị trường các cấp.

Cơ quan Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng.

Cơ quan quản lý sở hữu công nghiệp.

Cơ quan quản lý y tế.

Cơ quan thanh tra Nhà nước.

Cơ quan công an.

Cơ quan hải quan.

Điều 7.- Khi một trong các cơ quan nêu ở trên nhận được tố cáo phải phối hợp với các cơ quan khác tiến hành kiểm tra, xử lý theo đúng chức năng nhiệm vụ của mình.

Điều 8.- Kể từ ngày nhận được tố cáo, trong thời gian không quá 30 ngày, cơ quan có thẩm quyền xử lý có trách nhiệm phải kiểm tra, xử lý kịp thời và trả lời cho tổ chức hay người tố cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 38 của Pháp lệnh xử phạt vi phạm hành chính.

Trong khi tiến hành kiểm tra, xử lý, nếu thấy việc sản xuất buôn bán hàng giả có dấu hiệu cấu thành tội phạm thì cơ quan có thẩm quyền xử lý phải chuyển hồ sơ đến cơ quan điều tra hình sự.

Điều 9.- Sản phẩm là hàng giả quy định tại điểm 5 và 6 của Điều 4 thì phải được cơ quan Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng hoặc phòng thử nghiệm được công nhận tiến hành thử nghiệm và kết luận. Sản phẩm, hàng hoá là hoá dược, nguyên liệu làm thuốc và thuốc chữa bệnh là hàng giả thì phải được cơ quan quản lý y tế tiến hành thử nghiệm và kết luận.

Điều 10.- Cơ quan có thẩm quyền xử lý nhận được tố cáo hoặc tự phát hiện hàng giả trong địa phương mình quản lý, phải tiến hành các biện pháp kiểm tra, lập biên bản, khám xét, niêm phong, tạm giữ và tạm đình chỉ sản xuất, buôn bán hàng giả; tiến hành thử nghiệm và kết luận; quyết định hoặc kiến nghị các mức và hình thức xử lý các tổ chức và cá nhân đã sản xuất, buôn bán hàng giả theo đúng phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của mình.

Tuỳ theo mức độ vi phạm, thủ tục tiến hành các hoạt động nói trên được thực hiện theo các quy định của Pháp lệnh xử phạt vi phạm hành chính hoặc Bộ Luật tố tụng hình sự.

Trong thời gian 15 ngày kể từ ngày tạm giữ, tạm đình chỉ sản xuất, buôn bán, cơ quan và người có thẩm quyền đã ký quyết định tạm giữ, tạm đình chỉ phải tiến hành xử lý các hàng hoá đã vi phạm, các tang vật, các phương tiện sản xuất, phương tiện vận tải, phương tiện buôn bán hàng giả.

Cơ quan có thẩm quyền xử lý phải thông báo kịp và rộng rãi cho người tiêu dùng biết về tình trạng hàng giả ở địa phương mình quản lý.

Điều 11.- Sản phẩm, hàng hoá sau khi có kết luận là giả được xử lý bằng các biện pháp như sau:

1. Huỷ bỏ, nếu hàng giả gây độc hại trực tiếp đến sức khoẻ người tiêu dùng, vệ sinh môi trường và an toàn xã hội. Việc huỷ bỏ này phải do một Hội đồng (gồm đại diện có thẩm quyền của các cơ quan pháp sát, khoa học kỹ thuật...) quyết định theo quy định tại điểm c, d khoản 1 Điều 11 và khoản 2 điều 33 của Pháp lệnh xử phạt vi phạm hành chính.

2. Cấm lưu thông, nếu hàng giả không gây độc hại trực tiếp đến sức khoẻ người tiêu dùng, vệ sinh môi trường và an toàn xã hội, hoặc không có giá trị sử dụng (có thể thu hồi làm nguyên liệu).